

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 005/VCF/2023

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: NGŨ CỐC HẠT B'FAST**

**2. Thành phần:**

Bột kem thực vật, vẩy ngũ cốc 270 g/kg, đường 120 g/kg, bột dầu MCT, đậm đặc nành, hạt dẻ cười sấy 60 g/kg, bột kem bơ đậu phộng, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), choline bitartrate, muối, chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất**

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được đóng gói vào bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 22 g

- Các gói được đóng vào bịch màng ghép phức hợp; hoặc hộp giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Bịch: Khối lượng tịnh: 308 g (14 gói x 22 g)
- Hộp: Khối lượng tịnh: 220 g (10 gói x 22 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 4,312 kg (14 bịch x 14 gói x 22 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 3,52 kg (16 hộp x 10 gói x 22 g)

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*Handwritten signature*

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm** (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc
3. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm của Bộ trưởng Bộ Y tế: giới hạn vi sinh vật đối với nhóm sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
4. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 03 tháng 10 năm 2023



Huỳnh Công Hoàn

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

*Handwritten mark*

## Phụ lục

### DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 005/VCF/2023



<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA</b>	<b>NHÓM SẢN PHẨM NGŨ CỐC</b>	<b>Số TCCS 12:2023/BH106</b>
	<b>NGŨ CỐC HẠT B'FAST</b>	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

#### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, có vảy cốm và hạt dễ cười sấy cắt nhỏ trong sản phẩm.
- Màu sắc: Bột màu trắng, có các vảy cốm màu vàng nhạt, có hạt dễ cười sấy cắt nhỏ màu vàng, hơi xanh và màu nâu.
- Mùi: Thơm sữa, hạt rang, ngũ cốc rang, không có mùi lạ.
- Vị: Ngọt béo hài hòa, thơm sữa, hạt rang, ngũ cốc rang, vị đặc trưng của nhân hạt dễ cười sấy cắt nhỏ.

#### 2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng xơ tiêu hóa	g/100 g	$\geq 1,8$
3	Hàm lượng protein	g/100 g	10,4 – 19,2
4	Hàm lượng béo	g/100 g	17,0 – 31,6
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	39,3 – 73,1
6	Năng lượng	kcal/100 g	351,9 – 653,5

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 <sup>2</sup>
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	0,1

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Hàm lượng zearalenone	µg/kg	75

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Acesulfam kali (950)	
2	Sucralose (Trichlorogalacto sucrose) (955)	
3	Hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp)	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

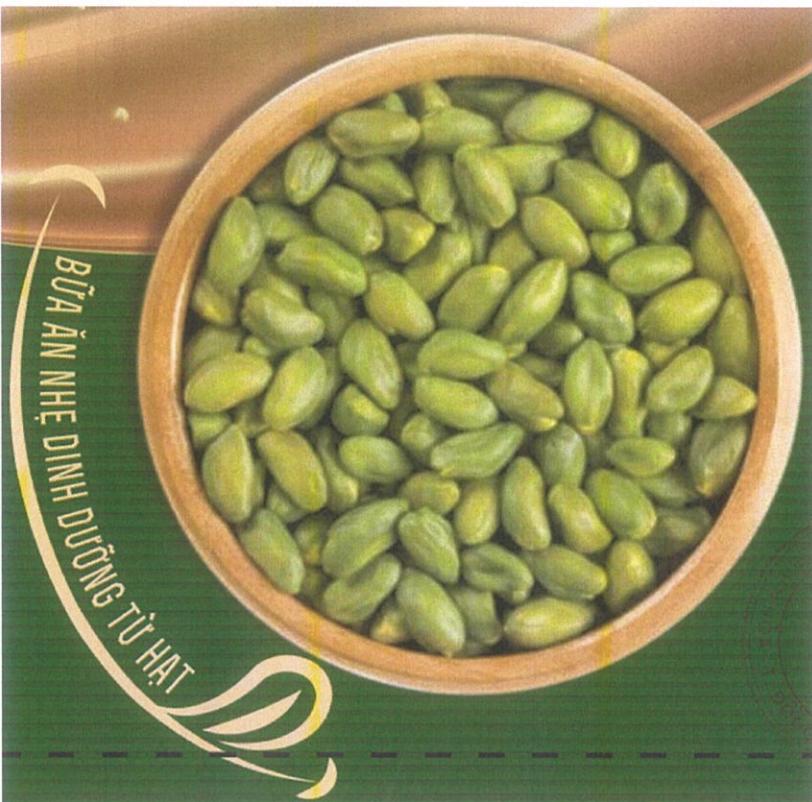
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



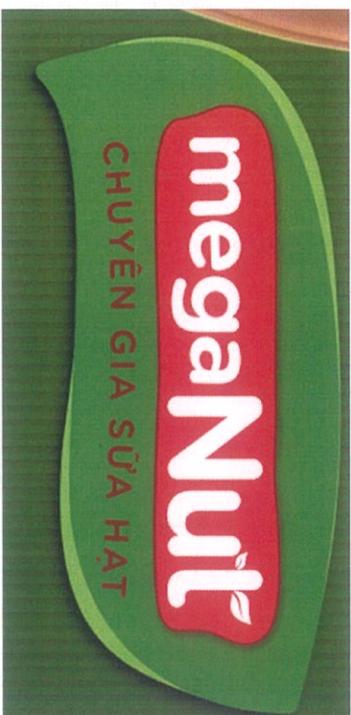
Màng ngũ cốc B'fast hạt 22gr

Mã kiểm soát AW: BINME00044-12:2023/BH106

03-10-2023



NGŨ  
CỐC  
HẠT



NGŨ  
CỐC  
HẠT  
VỚI MẢNH HẠT DẸ CƯỜI  
THẬT THƠM NGON  
CÔNG THỨC GIẢM  
ĐƯỜNG, GIÚP BẠN XÓA  
BỎ NỖ LO TĂNG CÂN,  
DUY TRÌ VÓC DÁNG (\*), (\*\*)  
MEGANUT B'FAST  
HẠT DẸ CƯỜI



XÒA BÒ NỖI LO TẶNG CÂN

DUY TRÌ (\*) (\*\*)  
VỐC DÁNG

- BỔ SUNG HẠT DÈ CUỐI
- GIẢM TRÊN 60 % DƯỠNG (\*)

## Sản xuất tại Việt Nam

Đành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Sản phẩm chất lượng của



BNME00044



BNME00044 → Mã kiểm soát AW có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Sản xuất theo số TCCS 12:2023/BH106

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,

Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

(\*) Sản phẩm hướng ứng khuyến nghị của Tổ Chức Y tế Thế Giới (WHO), giảm lượng đường bổ sung để giảm nguy cơ thừa cân. Công thức thiết kế giảm trên 60 % lượng đường sử dụng so với sản phẩm Sữa hạt ngũ cốc B'Fast.

(\*\*) Khi sử dụng thay thế Sữa hạt ngũ cốc B'Fast với cùng khẩu phần, và không thay đổi chế độ ăn uống, sinh hoạt.

Khối lượng tịnh: **22 g**



**Thành phần:** Bột kem thực vật, **vẩy ngũ cốc 270 g/kg**, đường 120 g/kg, bột dầu MCT, **đạm đậu nành**, hạt dẻ cười sấy 60 g/kg, bột kem bơ **đậu phộng**, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), choline bitartrate, muối, chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp.

**Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa, đậu nành, ngũ cốc có chứa gluten, đậu phộng, hạt dẻ cười.**

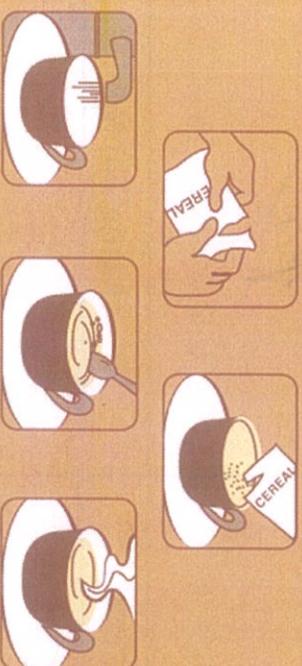
**Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

### GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 g

Năng lượng	502,7 kcal
Carbohydrat	56,2 g
Chất đạm	14,8 g
Chất béo	24,3 g
Xơ tiêu hóa	≥ 1,8 g

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



Cho 1 gói Ngũ cốc hạt B'fast vào tách. Châm 125 ml nước nóng. Khuấy đều trước khi dùng. Tùy chỉnh lượng nước theo sở thích uống đậm nhạt, có thể dùng chung với đá, có thể cho 2 gói tùy sở thích.

Hộp giấy ngũ cốc  
B'fast hạt 22gr

Mã kiểm soát AW:  
BGHE00008-  
12:2023/BH106



150

75

150

74.5



KHU VỰC IN DATE



KHU VỰC DÁN KEO



9.3 -10- 2023



XOÀ BÒ NỘI LỘ TẶNG CÂN

DUY TRÌ <sup>(\*)</sup>, <sup>(\*\*)</sup>  
VỐC DẰNG

- BỔ SUNG HẠT DẸ CƯỜI
- GIẢM TRÊN 60 % ĐƯỜNG <sup>(\*)</sup>



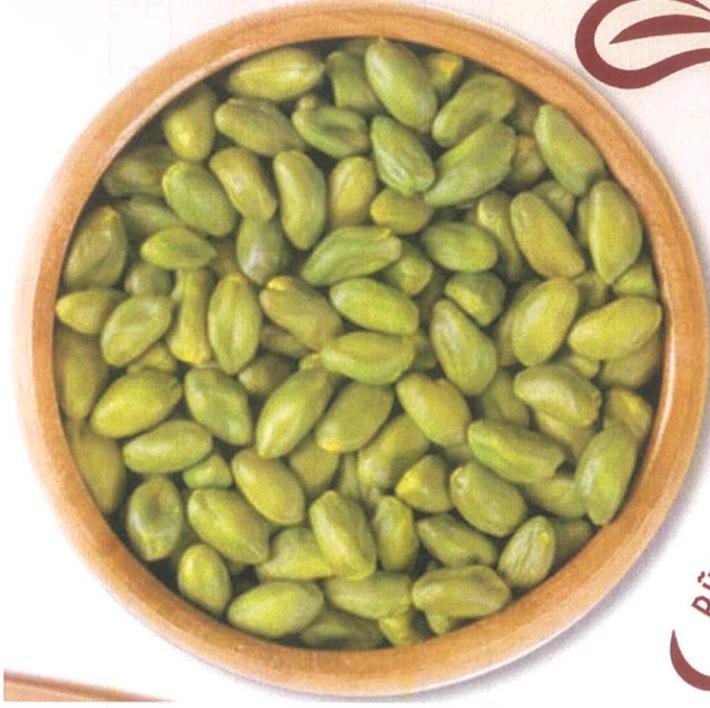
03 - 10 - 2023

VỚI MẢNH  
HẠT DẸ CƯỜI THẬT  
THƠM NGON

CÔNG THỨC GIẢM  
ĐƯỜNG, GIÚP BẠN  
XÓA BỎ NỖ LO  
TĂNG CÂN, DUY TRÌ  
VÓC DÁNG (\*), (\*\*)

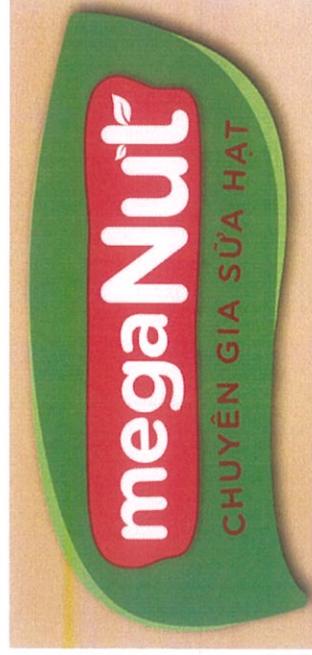
NGŨ  
CỐC  
HẠT  
MEGANUT  
B'FAST  
HẠT DẸ CƯỜI

B H



BỮA ĂN NHẸ DINH DƯỠNG TỪ HẠT

NGŨ CỐC  
HẠT



Sản phẩm chất lượng của



**VINACAFÉ BH**

Vietnam Value



(\*) Sản phẩm hưởng ứng khuyến nghị của Tổ Chức Y tế Thế Giới (WHO), giảm lượng đường bổ sung để giảm nguy cơ thừa cân. Công thức thiết kế giảm trên 60 % lượng đường sử dụng so với sản phẩm Sữa hạt ngũ cốc B'Fast.

(\*\*) Khi sử dụng thay thế Sữa hạt ngũ cốc B'Fast với cùng khẩu phần, và không thay đổi chế độ ăn uống, sinh hoạt.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

**NGŨ CỐC  
HẠT**



**BGHE00008**

Mã kiểm soát AW có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

**BGHE00008**

  
03-10-2023

**NGŨ  
CỐC  
HẠT**

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



Cho 1 gói Ngũ cốc hạt B'fast vào tách. Chăm 125 ml nước nóng. Khuấy đều trước khi dùng. Tùy chỉnh lượng nước theo sở thích uống đậm nhạt, có thể dùng chung với đá, có thể cho 2 gói tùy sở thích.

## GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 g

Năng lượng	502,7 kcal
Carbohydrat	56,2 g
Chất đạm	14,8 g
Chất béo	24,3 g
Xơ tiêu hóa	≥ 1,8 g

Sản xuất theo số TCCS 12:2023/BH106

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

Độ ẩm không quá 5 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì

**Hạn sử dụng (HSD):**

12 tháng kể từ ngày sản xuất

**Sản xuất tại Việt Nam**

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

**Thành phần:** Bột kem thực vật, vẩy ngũ cốc 270 g/kg, đường 120 g/kg, bột dầu MCT, đậm đặc nành, hạt dẻ cười sấy 60 g/kg, bột kem bơ đậu phộng, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), choline bitartrate, muối, chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp.

**Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa, đậu nành, ngũ cốc có chứa gluten, đậu phộng, hạt dẻ cười.**

**Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

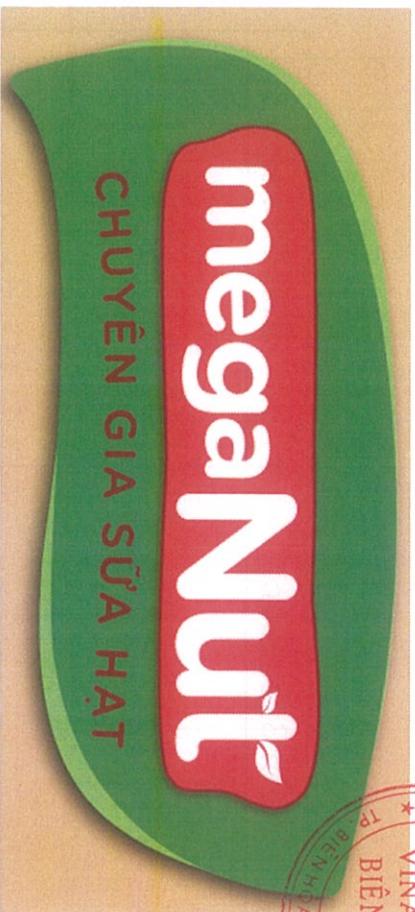
**Khối lượng tịnh:**

**220 g (10 gói x 22 g)**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VINACAFÉ BIÊN HÒA

03 -10- 2023





**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG .**  
**TRONG 100 g**

Năng lượng	502,7 kcal
Carbohydrat	56,2 g
Chất đạm	14,8 g
Chất béo	24,3 g
Xơ tiêu hóa	≥ 1,8 g

**NGŨ  
CỐC  
HẠT**

**NGŨ  
CỐC  
HẠT**

VỚI MÀNH HẠT DÉ CƯỜI  
THẬT THƠM NGON

CÔNG THỨC GIẢM  
ĐƯỜNG, GIÚP BẠN XÓA  
BỎ NỖI LO TĂNG CÂN,  
DUY TRÌ VÓC DÁNG (\*), (\*\*)

**MEGANUT B'FAST**  
**HẠT DÉ CƯỜI**

  
03-10-2023

100g B'FAST  
100g MEGANUT  
100g HẠT



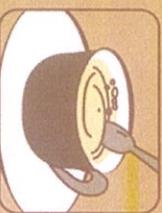
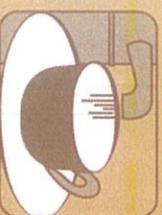
XOÀ BÒ NỘI LỘ TẶNG CẶN.

# DUY TRÌ (\*), (\*\*) VỐC DÁNG

- BỔ SUNG HẠT DÈ CƯỜI
- GIẢM TRÊN 60% DƯỠNG (\*)

03-10-2023

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



Cho 1 gói Ngũ cốc hạt B'fast vào tách. Châm 125 ml nước nóng. Khuấy đều trước khi dùng. Tùy chỉnh lượng nước theo sở thích uống đậm nhạt, có thể dùng chung với đá, có thể cho 2 gói tùy sở thích.

**Thành phần:** Bột kem thực vật, vảy ngũ cốc 270 g/kg, đường 120 g/kg, bột dầu MCT, đậm đặc nành, hạt dẻ cười sấy 60 g/kg, bột kem bơ đậu phộng, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), choline bitartrate, muối, chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa, đậu nành, ngũ cốc có chứa gluten, đậu phộng, hạt dẻ cười.

## Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Sản xuất theo số TCCS 12:2023/BH106

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại Việt Nam

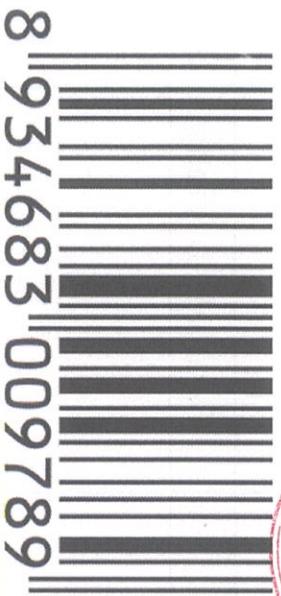
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

03-10-2023

Mã kiểm soát AW có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn



**BNTU01051**



**BNTU01051**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

(\*) Sản phẩm hướng ứng khuyến nghị của Tổ Chức Y tế Thế Giới (WHO), giảm lượng đường bổ sung để giảm nguy cơ thừa cân. Công thức thiết kế giảm trên 60 % lượng đường sử dụng so với sản phẩm Sữa hạt ngũ cốc B'Fast.

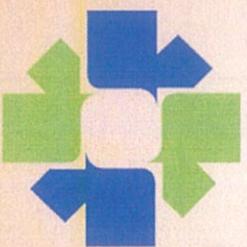
(\*\*) Khi sử dụng thay thế Sữa hạt ngũ cốc B'Fast với cùng khẩu phần, và không thay đổi chế độ ăn uống, sinh hoạt.

Khối lượng tịnh: **308 g (14 gói x 22 g)**

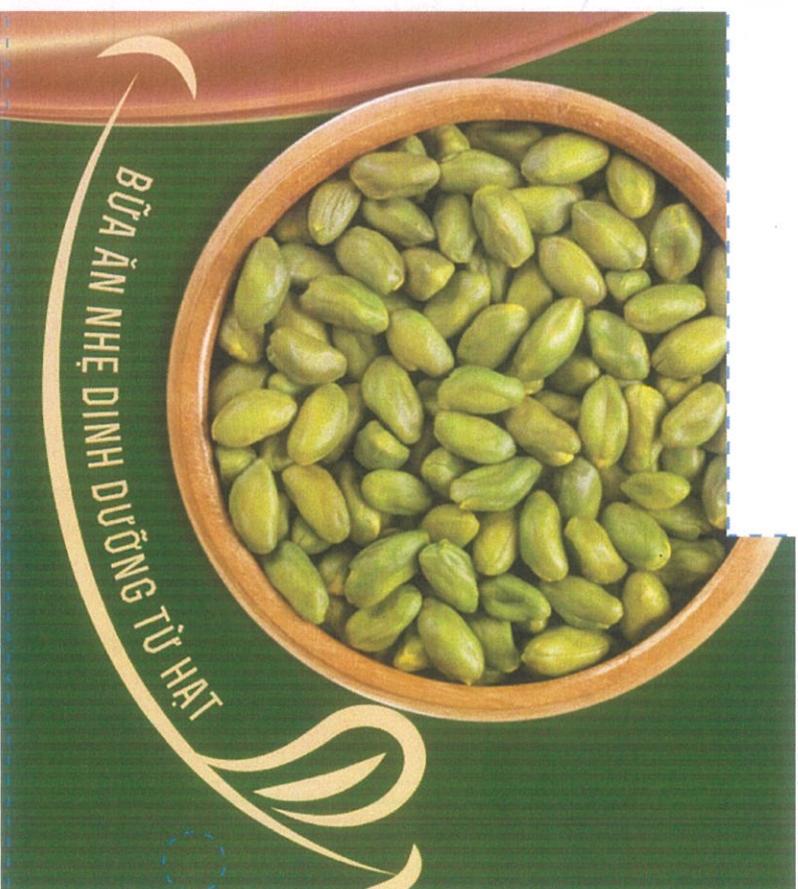
Sản phẩm chất lượng của



**VINACAFÉ BHNH**



**Vietnam Value**



**BỮA ĂN NHẸ DINH DƯỠNG TỪ HẠT**



Thùng carton ngũ cốc B'fast hạt 14 bịchx14góix22gr

Mã kiểm soát AW: BGTE00098 -12:2023/BH106

360

235

360

235



235

CH  
KIE

03-10-2023



XOÀ BÒ NỘI LO TẶNG CÂN

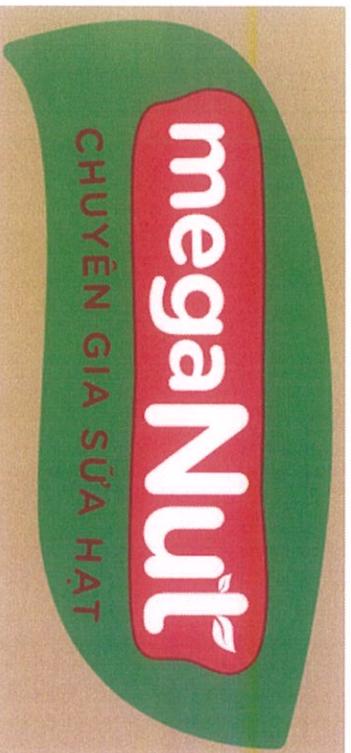
# DUY TRÌ (\*) (\*\*)

# VỐC DẰNG

- BỔ SUNG HẠT DẸ CƯỜI
- GIẢM TRÊN 60 % ĐƯỜNG (\*)



Mã kiểm soát AW có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn



BGTE00098

09NC00123

NGŨ CỐC  
HẠT

NGŨ  
CỐC  
HẠT

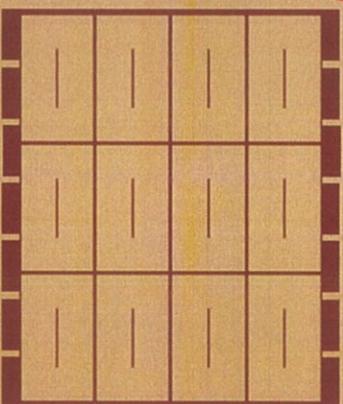
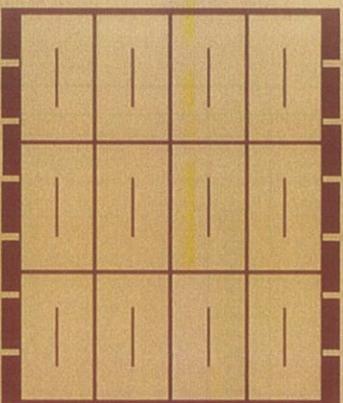
**09NC00123**

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì  
Hạn sử dụng (HSD):  
12 tháng kể từ ngày sản xuất  
**Hướng dẫn bảo quản:**  
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,  
tránh ánh nắng trực tiếp.  
Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh  
Dành riêng cho thị trường Việt Nam,  
không dành cho xuất khẩu.  
**Exclusively for sale in Vietnam.**  
**Exports are not authorized.**  
Tư vấn khách hàng: 1800 6068  
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang  
tính chất minh họa cho sản phẩm.



### Quy cách xếp pallet

12 thùng x 5 lớp  
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp lẻ

Lớp chẵn

B'fast

B'fast

B'fast

B'fast

B'fast

B'fast

B'fast

B'fast

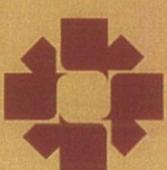
Khối lượng tịnh: 4,312 kg

(14 bịch x 14 gói x 22 g)

Sản phẩm  
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

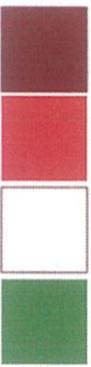
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,  
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam



(\*) Sản phẩm hướng ứng khuyến nghị của Tổ Chức Y tế Thế Giới (WHO), giảm lượng đường bổ sung để giảm nguy cơ thừa cân. Công thức thiết kế giảm trên 60 % lượng đường sử dụng so với sản phẩm Sữa hạt ngũ cốc B'Fast.

(\*\*) Khi sử dụng thay thế Sữa hạt ngũ cốc B'Fast với cùng khẩu phần, và không thay đổi chế độ ăn uống, sinh hoạt.



320

314

320

314



Thùng carton ngũ cốc B'fast hạt 16hộpx10góix22gr

Mã kiểm soát AW: BGTE00099-12:2023/BH106



BGTE00099

03-10-2023



XOÀ BÒ NỖI LO TẶNG CÂN

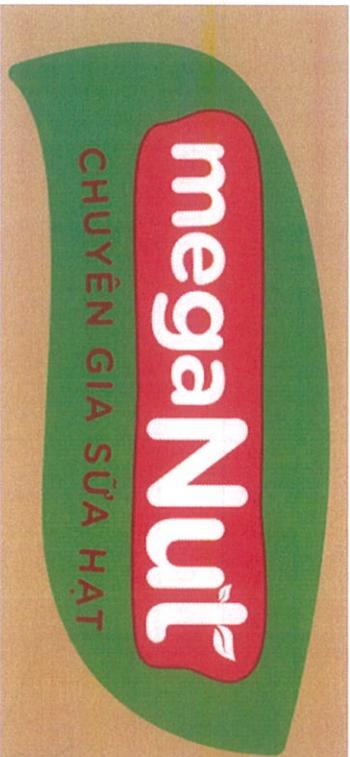
DUY TRÌ (\*) (\*\*)  
VỐC DẰNG

- BỔ SUNG HẠT DẸ CUỖI
- GIẢM TRÊN 60 % ĐƯỜNG (\*)



(\* ) Sản phẩm hướng ứng khuyến nghị của Tổ Chức Y tế Thế Giới (WHO), giảm lượng đường bổ sung để giảm nguy cơ thừa cân. Công thức thiết kế giảm trên 60 % lượng đường sử dụng so với sản phẩm Sữa hạt ngũ cốc B'Fast.  
(\*\*) Khi sử dụng thay thế Sữa hạt ngũ cốc B'Fast với cùng khẩu phần, và không thay đổi chế độ ăn uống, sinh hoạt.

NGŨ CỐC  
HẠT



NGŨ  
CỐC  
HẠT



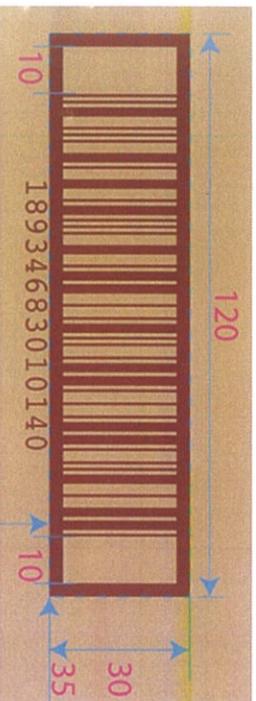
**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):**  
12 tháng kể từ ngày sản xuất  
**Hướng dẫn bảo quản:**  
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,  
tránh ánh nắng trực tiếp.  
Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh  
Dành riêng cho thị trường Việt Nam,  
không dành cho xuất khẩu.  
**Exclusively for sale in Vietnam.**  
**Exports are not authorized.**  
**Tư vấn khách hàng:** 1800 6068  
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang  
tính chất minh họa cho sản phẩm.

09NC00124

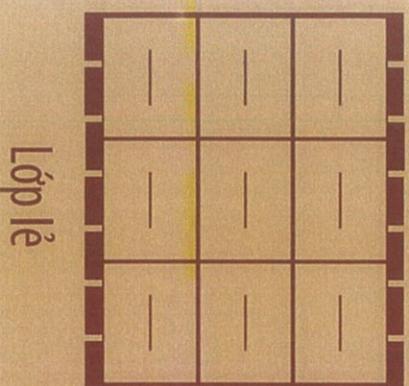


Mã kiểm soát AW có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

BGTE00099



Bfast Bfast Bfast Bfast Bfast Bfast

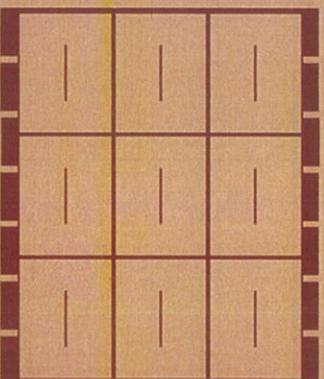


Lớp lẻ

Quy cách xếp pallet

9 thùng x 5 lớp

Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp chẵn

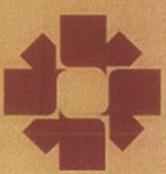
09NC00124

Khối lượng tịnh: 3,52 kg  
(16 hộp x 10 gói x 22 g)

Sản phẩm  
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,  
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam



03-10-2023



Số: 021219 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 22731.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NGŨ CỐC HẠT B'FAST  
Ngày lấy mẫu : 07/08/2023  
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g  
Ngày nhận mẫu : 07/08/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	HD.PP.14-1/TT.LH:2018 (Ref. AOAC 950.46) (a)	2,04 % khối lượng	10/08/2023
2	Lipid	AOAC 922.06	23,86 g/100 g	08/08/2023
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	500,29 kcal/100 g	10/08/2023
4	Carbohydrate	Ref. AOAC 986.25	56,46 g/100 g	10/08/2023
5	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (a)	14,93 g/100 g (Nx6,25)	08/08/2023

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 26/9/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28-09-2023

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 021220 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 22732.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NGŨ CỐC HẠT B'FAST  
Ngày lấy mẫu : 07/08/2023  
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g  
Ngày nhận mẫu : 07/08/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Xơ tiêu hóa	AOAC 991.43 -Ankom Dietary Fiber Analyzer (a)	3,59 g/100 g	08/08/2023

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.  
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 26/9/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28-09-2023**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 021218 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 22899.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NGŨ CỐC HẠT B'FAST  
Ngày lấy mẫu : 07/08/2023  
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g  
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	09/08/2023
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	8,5 x 10 <sup>1</sup> CFU/g	09/08/2023
3	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	09/08/2023
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	09/08/2023
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10 CFU/g	09/08/2023
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10 CFU/g	09/08/2023
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	09/08/2023
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10 CFU/g	09/08/2023

**Mã số mẫu: 22899.23**

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.  
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 26/9/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

**28-09-2023**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**Ts. Nguyễn Đức Thịnh**



Số: 021217 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 22898.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NGŨ CỐC HẠT B'FAST  
Ngày lấy mẫu : 07/08/2023  
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g  
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	16/08/2023
2	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	16/08/2023
3	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	10/08/2023
4	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	10/08/2023
5	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	10/08/2023
6	Zearalenone	HD.PP.27/TT.SK:2021 (a)	Không phát hiện LOD = 5 µg/kg	10/08/2023
7	Deoxynivalenol	HD.PP.27/TT.SK:2021 (a)	Không phát hiện LOD = 50 µg/kg	10/08/2023

**Mã số mẫu: 22898.23**

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.  
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 26/9/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

**28-09-2023**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**Ts. Nguyễn Đức Thịnh**